

Năm Dậu và người tuổi Dậu (Theo quan niệm của người xưa)

HOÀNG GIÁP*

Năm Dậu là năm con gà. Gà trống là biểu hiện của linh thiêng thần bí. Người Ả Rập cho rằng: Mào gà trống trên thiên giới, chân của nó đạp hạ giới, cánh của nó vỗ vào không trung. Gà trống là hiện thân của tam giới: trời, người và thánh thần.

Thiên chúa giáo coi gà trống là sự minh tuệ tuyệt đối của Chúa Trời. Vì vậy gà trống được đặt trên chóp tháp cao các nhà thờ và tháp chuông. Trên vị trí tối cao của các thánh đường, gà trống gọi nhớ đến ưu thế thần linh của tinh thần trong đời sống con người, về nguồn gốc ánh sáng cứu rỗi từ trên trời.

Gà trống còn là biểu tượng của người Gôloa, thể hiện sự dũng cảm và kiêu ngạo.

Người Ấn Độ coi gà trống là biểu tượng của mặt trời đang lên, cấu thành của thần Skanda, hiện thân của năng lượng mặt trời.

Người Trung Quốc và Nhật Bản coi gà trống là biểu tượng của thần Mặt Trời, kiêu hùng, dũng cảm, có ngũ đức:

Đức phú quý sang trọng thể hiện ở cái mào đỏ quan cách của nó.

Đức vũ dũng vì chân gà có vẩy giáp và cựa sắc nhọn.

Đức dũng cảm vô song vì gà chọi nhau không hề khoan nhượng.

Đức tốt bụng vì gà trống kiếm thức ăn nhường cho gà mái.

Đức tin cậy vì gà trống gáy đúng giờ chính xác gọi mặt trời lên.

Nhà thơ thời Tống Hư Tĩnh thiên sư có bài thơ vịnh gà trống:

Linh kê hữu ngũ đức

Quan cự bất ly thân

Ngũ canh trường đại khẩu

Hoán tỉnh mộng trung nhân.

Dịch là:

Gà thiêng có ngũ đức

Mào cựa không rời thân

Năm canh há to miệng

Gọi người mê tỉnh dân.

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Ở Việt Nam, xung quanh việc xây thành Cổ Loa có hai truyền thuyết về gà. Truyền thuyết giết gà trắng cúng thần, đuổi tà ma tại núi Thất Diệu xã Ma Lôi nay là xã Thụy Lôi, huyện Đông Anh, Hà Nội. Truyền thuyết này giống như

việc giết gà tế thần của Shaman giáo vùng An Tai. Còn truyền thuyết gà trống có ngũ đức đã gây vang gọi mặt trời lên, xua đuổi tà ma giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa ở xã Cổ Loa, huyện Đông Anh lại phù hợp với quan niệm của người Nhật Bản, người Trung Quốc cho gà là biểu tượng của thần Mặt Trời kiêu hùng dũng cảm. Hiện ở Xóm Kê xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội vẫn còn ngôi đền thờ gà trống. Cũng vì thế xóm ấy có tên là Xóm Gà.

Gà là loài vật linh thiêng huyền bí nên có mặt trong can chi lịch pháp của người Trung Quốc. Người phương Tây đặt lịch cốt để phân chia thời gian chứ không chú ý đến cái chất của thời gian. Người Trung Quốc thì khác, họ đặc biệt coi trọng cái chất của thời gian, phương pháp làm lịch của người Trung Quốc xuất phát từ quan niệm này. Họ chú ý đến thời tiết, độ nóng ẩm, sự tác động của năng lượng vũ trụ vào vạn vật trên trái đất. Điều này có liên quan đến từng mùa, từng năm, từng tháng, từng ngày, từng giờ. Năng lượng vũ trụ ấy tác động đến sự tiêu trưởng của âm dương ngũ hành, loài vật và con người. Họ rút ra các quy luật tuần hoàn của sinh vật: "Xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng" (Mùa xuân sinh sôi, mùa hạ lớn lên, mùa thu thu lại, mùa đông tàng ẩn).

Ngay từ thời Ân Thương (1562 - 1066 TCN) người Trung Quốc đã tìm ra can chi, đó là tiền đề của lịch pháp. Dựa vào quan hệ của con người với thế giới xung quanh người ta quan niệm sinh vào năm Tý là tuổi Tý (chuột), sinh vào năm Sửu là tuổi Sửu (trâu), sinh vào năm Dần là tuổi Dần (hổ)... Họ cho rằng sinh vào năm nào thì về mặt hình thái và tính cách có mang đặc tính của con vật đó.

Thời Đường lại kết hợp khoa học chiêm tinh với lý học để hình thành Tinh mệnh học. Tinh mệnh học là sự kết hợp can chi, tinh tượng với số mệnh của con người. Quách Phác được cho là người đi đầu trong lĩnh vực này. Đại đa số cho Trương Quả là tổ sư của môn phái Tinh mệnh học. Trương Quả tức Trương Quả Lão, là một trong bát tiên. Người đời sau cho ông là tiên có phép trường sinh bất lão. Ông giỏi thiên cơ nên không cộng tác với Võ Tắc Thiên. Trong cuốn *Tiên thiên tâm pháp*, Trương Quả viết: "Tinh mệnh học là đạo tiên, thời thế nhiều nhưng không thể truyền thụ được. Suy đoán nhân mệnh phải xét đoán kỹ càng tinh tế, đầu tiên phải chú ý đến chủ diệu của con người, tức là chủ mệnh, cung mệnh".

Năm 2005 là năm Ất Dậu, năm con gà.

Xét: về thời gian, Dậu từ 5-7 giờ tối.

Về âm dương, Dậu thuộc âm.

Về ngũ hành, Dậu thuộc kim.

Về tứ quý, Dậu thuộc mùa thu.

Về phương vị, Dậu thuộc phương Tây.

Về phủ tạng, Dậu thuộc phế (phổi).

Về hoá hợp, Dậu-Thìn hợp hoá kim.

Về tam hợp cục, Dậu-Tỵ-Sửu hoá hợp kim cục.

Về tương xung, Dậu-Mão tương xung.

Về tương hại, Dậu-Tuất tương hại.

Về tương hình, Dậu-Thìn-Ngọ tương hình.

Người sinh năm Dậu có các tuổi:

Tân Dậu Thạch lựu mộc
(gỗ thạch lựu)

Kỷ Dậu Đại dịch thổ
(đất trạm dịch)

Đinh Dậu	Sơn hạ hoả (lửa dưới núi)
Ất Dậu	Tuyền trung thủy (nước trong suối)
Quý Dậu	Kiểm phong kim (vàng trong kiếm - kim của kiếm)

Gà là loài vật minh triết dự báo mọi sự, biết trước các việc trên trời và nhân gian. Người sinh năm Dậu cũng có đặc tính tương tự. Họ biết trước, dự báo được xu thế của thời đại, của con người, làm việc có kế hoạch, phán đoán sự việc chuẩn xác, thông minh sáng tạo và có ý tưởng kỳ dị, năng lực làm việc tốt, suy nghĩ thấu đáo. Người sinh năm Dậu dù nam hay nữ không nên vội vàng hấp tấp nếu không sẽ bị vấp ngã. Cũng do quá mưu cầu cái đẹp và hoàn hảo nên người sinh năm Dậu đặc biệt là con gái hay xa đà vào mẩu mốt, mỹ dung...

Người sinh năm Dậu tính tình ôn hoà, khiêm tốn, tốt duyên, tốt số, có phúc tinh chiếu nên được mọi người yêu quý gặp nhiều may mắn, đủ ăn, đủ mặc, học tập công tác thuận lợi. Con gái tuổi Dậu không có tài năng đặc biệt vì vậy nên chọn cho mình bạn đời tốt bụng, kinh tế vững vàng, có như vậy cuộc sống gia đình sẽ tốt hơn. Còn bản thân mình nên làm một vị "hiền thê lương mẫu".

Người tuổi Dậu dễ mắc các bệnh về ruột, phổi, bệnh đau thần kinh, bệnh xương khớp. Người tuổi Dậu sinh ra đã được hỷ tinh chiếu diệu, thoả mãn về công việc, dư dật về tiền tài, được hưởng một cuộc sống hạnh phúc. Do vậy, người tuổi Dậu phải tiết kiệm không được sa hoa lãng phí. Còn về nghề nghiệp nên làm ngân hàng, thư viện, thư ký, quân

sư, điện ảnh, truyền hình, ca vũ và chế tác. Con gái tuổi Dậu nên làm nghề trang sức, mỹ dung, thiết kế thời trang.

Về tình yêu, người tuổi Dậu yêu được tất cả các tuổi Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, nhưng nên kết hôn với người tuổi Sửu, Dần, Thìn, Tỵ, Ngọ, Hợi.

Những người sinh năm Dậu nổi tiếng trong lịch sử:

Gia Cát Lương - Khổng Minh sinh tháng 4 năm Tân Dậu (181). Ông là người kỳ tài một thánh thiên tử, giỏi dịch học, âm dương ngũ hành và phong thủy, liệu việc như thần. Người đời cho ông là quý nhân kỳ nhân, là bậc tuyệt thế thông minh và kỳ tài trong các thời đại.

Trần Hưng Đạo sinh tháng 4 năm Đinh Dậu (1237?). Sách *Diễn Quang tam muội* cho rằng ông sinh tháng 4 năm Tân Dậu (1261) có thể nhầm Đinh sang Tân vì trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ nhất 1257 -1258, ông đã 20 tuổi. Trần Hưng Đạo là một vị tướng nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới, ông đã lãnh đạo quân dân Đại Việt ba lần đánh thắng quân Nguyên Mông xâm lược. Sau được phong Đại Vương, được tôn làm thượng thượng thượng đẳng thần, tôn thờ ở khắp nơi trong nước.

Nguyễn Huệ - Quang Trung sinh năm Quý Dậu (1753) cũng là một vị tướng kỳ tài, bách chiến bách thắng, nổi danh trong nước và thế giới.

Còn trong tôn giáo thì Di Lặc Phật sinh tháng 11 năm Tân Dậu làm Thái tử hiệu là A Dật Đa xuất thế 46 năm, giờ Ngọ nhập niết bàn thành đạo hiệu là Bồ Xứ Dương Lai giáo chủ Di Lặc Tôn Phật.

Tóm lại người tuổi Dậu thông minh tài trí hơn người, có tính trách nhiệm và tính kỷ luật rất cao, giác quan thứ 6 tuyệt vời nhưng cần khắc phục tính cao ngạo.

Thời tiết năm Ất Dậu được dự báo:

Thái tuế Ất Dậu niên

Vũ thủy bất điều quân

Tảo văn tuy thu bán

Điền phu diệc khổ tân

Tầm nương tuy tức diệp

Thốc thượng bạch như ngân

Tam đông tuyết nghiêm đông

Yểm một xâm xa luân.

Mưa nắng thất thường sao

Thu hoạch cũng tạm tạm

Nông phu khổ xiết bao

Tầm có dâu xanh tốt

Tơ trắng vắt đầy nhà

Đông về tuyết lạnh giá

Ngập cả đường cả xe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Thiệu Quân: *Thần mật đích tinh tượng*. Nxb Nhân dân Quảng Tây, Nam Ninh, Trung Quốc, 1992.

2. Lô Minh Kiên: *Dân tục bảo điển*. Nxb Dân tộc Quảng Tây, Nam Ninh, Trung Quốc, 1994.

3. Cư Sĩ: *Thập nhị sinh tiêu mệnh tướng dữ hôn phối*. Nxb Hải Nam, Hải Khẩu, Trung Quốc, 1993.

Dịch là:

Thái Tuế năm ất Dậu

MACAO SAU 5 NĂM...

(Tiếp theo trang 80)

công cuộc hiện đại hoá Trung Quốc ngay từ những ngày đầu cải cách mở cửa. Trung Quốc đã khai thác và kết hợp hiệu quả ưu thế của cả “hai chế độ” trong chiến lược mở cửa vùng kinh tế ven biển – bước đi quyết định đầu tiên trong công cuộc cải cách. Sau khi thu hồi Hồng Kông và Macao, Trung Quốc càng có điều kiện thuận lợi để khai thác, tận dụng được nhiều ưu thế hiện thực hơn của hai vùng lãnh thổ này khi quyết định áp dụng mô hình “một nước hai chế độ”. Đây cũng chính là một thành công lớn trong một phần tư thế kỷ tiến hành công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

(1). Dương Văn Lợi: *Chính sách “một nước hai chế độ” thành tựu lớn của Trung Quốc trong 25 năm cải cách mở cửa*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 1-2004, tr.68.

(2). Bùi Nguyên Long: *Vài nét về Luật cơ bản đặc khu Macao*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 6 - 1999, tr.58

(3). Trần Minh Cầu, Lư Triệu Hưng: *Phân tích đánh giá Đặc khu Macao tròn 5 năm*, Tín báo (Tài chính nguyệt san – Macao), số 12 - 2004, tr.12.

(4). Như (3).